

Số: 3488 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát huy kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 7398/STC-QLG&CS ngày 24/10/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: CN, NN, VX;
- Lưu VT, KT (TP, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 3488 /QĐ-UBND ngày 05/ 11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm cơ sở để tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện công tác Tổng kiểm kê.

b) Phát huy tối đa kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2025 theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và kết quả kiểm kê tài sản hàng năm (năm 2025) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi của tỉnh Nghệ An theo điểm 1 Mục III Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê

a) Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nguyên tắc kiểm kê: Thực hiện theo quy định điểm 2 Mục IV Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập mới Ban Chỉ đạo kiểm kê các cấp để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

2. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê các cấp; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

3. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê.

4. Tổ chức thực hiện kiểm kê, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung kiểm kê, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành theo kế hoạch và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kiểm kê.

5. Tổng hợp, báo cáo, công bố kết quả Tổng kiểm kê.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh thành lập mới Ban Chỉ đạo kiểm kê cấp tỉnh do Lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng ban (giao Sở Tài chính làm cơ quan Thường trực) để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 15/11/2025.*

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Thời gian thực hiện: *Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.*

c) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê gửi UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 25/5/2026.*

d) Là cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này và các nội dung khác liên quan đến tổng kiểm kê; kịp thời xử lý, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.

2. Các Sở, ban, ngành quản lý ngành, lĩnh vực (Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam): Căn cứ các quy định hiện hành và chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý. Trong đó:

a) Sở Xây dựng: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: đường bộ, đường thủy nội địa; tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị (nếu có).

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng: cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi, cảng cá, tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đề điều.

c) Sở Công Thương: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao (nếu có).

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể)

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

b) Thành lập mới Ban Chỉ đạo kiểm kê để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 15/11/2025.*

c) Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê (trong đó xác định cụ thể nhiệm vụ và thời hạn thực hiện của từng đối tượng kiểm kê, đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và các đơn vị khác có liên quan).

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 15/11/2025.*

d) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: *Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.*

đ) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê của toàn ngành gửi Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 20/3/2026.*

e) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

Thời gian thực hiện: *Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.*

4. UBND các xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức đoàn thể,...), doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý về công tác kiểm kê và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: *Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.*

b) Thành lập mới Ban Chỉ đạo kiểm kê cấp xã do Lãnh đạo UBND cấp xã làm Trưởng ban (giao Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng và đô thị làm cơ quan Thường trực) để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức đoàn thể,...), doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 15/11/2025.*

c) Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê (trong đó xác định cụ thể nhiệm vụ và thời hạn thực hiện của từng đối tượng kiểm kê, đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan).

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 15/11/2025.*

d) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý, gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa;
- Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị (nếu có);
- Tài sản kết cấu hạ tầng: cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi, cảng cá; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều;
- Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ; tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;
- Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế (nếu có);
- Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao (nếu có).
- Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.

Thời gian thực hiện: *Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 28/02/2026.*

đ) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê trên địa bàn xã, phường gửi Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 20/3/2026.*

e) Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

Thời gian thực hiện: *Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.*

5. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý và đối tượng khác

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đang quản lý do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Thời gian thực hiện: *Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 28/02/2026.*

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê gửi về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: *Trước ngày 20/3/2026.*

6. Trách nhiệm của đối tượng thực hiện kiểm kê

a) Thành lập Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định cụ thể căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

Thời hạn hoàn thành: *Trước ngày 30/11/2025.*

b) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: *Trước ngày 31/12/2025.*

c) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: *Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 15/3/2026.*

d) Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên) và Sở Tài chính (trong trường hợp không có cơ quan quản lý cấp trên).

Thời hạn hoàn thành: *Trước ngày 28/02/2026.*

7. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý cấp trên

a) Đôn đốc, hướng dẫn đối tượng thực hiện kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới thực hiện kiểm kê.

Thời gian thực hiện: *Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.*

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới để gửi Sở Tài chính tổng hợp kết quả kiểm kê báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Thời hạn hoàn thành: *Trước ngày 20/3/2026.*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Mục VI Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

VII. SẢN PHẨM

Báo cáo Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo mô hình tổ chức bộ máy mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước căn cứ nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh trực tiếp về Sở Tài chính để được hướng dẫn, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định./.